

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt số lượng hợp đồng một số loại công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ được ngân sách nhà nước đảm bảo trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 605/TTr-SNV ngày 15 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng lao động hợp đồng một số loại công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 là: 861 người, trong đó:

- Số lượng lao động hợp đồng của các sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân các xã, phường: 728 người.

(Có Phụ lục số 1 kèm theo)

- Số lượng lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 133 người.

(Có Phụ lục số 2 kèm theo)

Điều 2. Ngoài số lượng lao động hợp đồng các công việc hỗ trợ, phục vụ được ngân sách nhà nước đảm bảo nêu trên, trong quá trình hoạt động, các sở, cơ quan ngang sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã có nhu cầu lao động hợp đồng làm các công việc hỗ trợ, phục vụ thì cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện hợp đồng thuê khoán công việc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

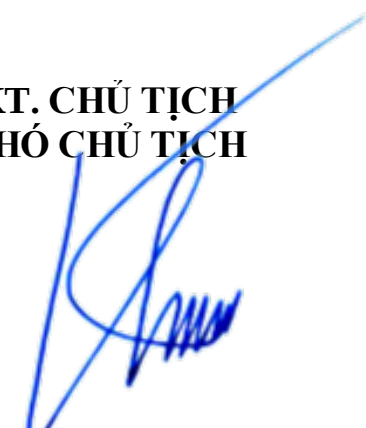
Đối với số lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ được ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ tiêu đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2025, mức hỗ trợ tiền công, phụ cấp và các chế độ liên quan khác (nếu có) được thực hiện từ ngày 01/01/2026.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục số 1
SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG MỘT SỐ LOẠI CÔNG VIỆC
HỖ TRỢ, PHỤC VỤ TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2026
1	2	3
	Tổng số (I+II)	728
I	CẤP TỈNH	230
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	71
-	Cơ quan Sở	10
-	Chi cục Biển đảo và Thủy sản	17
-	Chi cục Thủy lợi	5
-	Chi cục Phát triển nông thôn	2
-	Chi cục Chăn nuôi Thú y	2
-	Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật	2
-	Chi cục Kiểm lâm	29
-	Chi cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	2
-	Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới	2
2	Sở Tư pháp	4
3	Sở Công Thương	38
-	Cơ quan Sở	5
-	Chi cục Quản lý thị trường	33
4	Sở Xây dựng	9
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	5
6	Văn phòng UBND tỉnh	21
-	Cơ quan Văn phòng	18
-	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	3
7	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	9

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2026
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
8	Sở Nội vụ	10
9	Sở Dân tộc và Tôn giáo	4
10	Sở Tài chính	6
11	Sở Y tế	8
-	Cơ quan Sở	4
-	Chi cục Dân số	1
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	3
12	Sở Khoa học và Công nghệ	9
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6
14	Thanh tra tỉnh	6
15	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	20
16	Sở Ngoại vụ	4
II	CẤP XÃ (166 xã, phường)	498
-	Ủy ban nhân dân cấp xã	03 người/đơn vị

Phụ lục số 2
SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG MỘT SỐ LOẠI CÔNG VIỆC
HỖ TRỢ, PHỤC VỤ TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2026
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
	CẤP TỈNH	133
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	8
-	Trung tâm Khuyến nông	2
-	Ban Quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá Thanh Hóa	6
2	Sở Tư pháp	2
-	Trung tâm trợ giúp pháp lý	2
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	57
-	Trung tâm giáo dục Thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp	6
-	Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	25
-	Trường THPT Dân tộc Nội trú Ngọc Lặc	24
-	Trường Trung cấp nghề Miền núi	1
-	Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật đặc biệt khó khăn	1
4	Sở Nội vụ	12
-	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	2
-	Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Thanh Hóa	8
-	Trung tâm Dịch vụ việc làm	2
5	Sở Y tế	13
-	Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa	1
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội	3
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2	4

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2026
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
-	Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực Miền núi	4
-	Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ bảo trợ trẻ em	1
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	37
-	Trung tâm Bảo tồn di sản, Bảo tàng và Thư viện Thanh Hóa	9
-	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao	10
-	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Du lịch Thanh Hóa	3
-	Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật Lam Sơn Thanh Hóa	12
-	Ban Quản lý di sản Thành Nhà Hồ và các di tích trọng điểm tỉnh Thanh Hóa	3
7	Trường Đại học Hồng Đức	4